

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH THI CÔNG

Thi công công trình: Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng, tỉnh Quảng Ngãi

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán “Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn 25 xã, phường phía Đông tỉnh Quảng Ngãi”;

- Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai công tác đo đạc, lập và chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chiến dịch cao điểm 100 ngày đêm; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 25/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về tăng cường quản lý, tổ chức thực hiện Dự án;

- Quyết định số 865/QĐ-SNNMT ngày 30/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Dự án (điều chỉnh tại Quyết định số 871/QĐ-SNNMT ngày 02/7/2026);

- Hợp đồng tư vấn số 03/2026/HĐ-TVTCG3 ngày 11/9/2026 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi (Chủ đầu tư) với Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Cát Minh – Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc – Công ty Cổ phần Khảo sát Đo đạc và Môi trường Nam Việt (Nhà thầu) về việc thực hiện Gói thầu số 03: Tư vấn thi công Đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại các xã: Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, Sơn Tây, Sơn Linh, Sơn Thủy, Sơn Kỳ;

- Thỏa thuận liên danh số ngày 30/07/2026 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Cát Minh, Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc và Công ty Cổ phần Khảo sát Đo đạc và Môi trường Nam Việt về việc phân công thực hiện Gói thầu số 03; theo đó, Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc (địa chỉ: LK7-24, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội; sau đây gọi là Đơn vị thi công) là thành viên liên danh được phân công tổ chức thi công tại xã Sơn Tây Thượng;

- Các quy định kỹ thuật hiện hành được viện dẫn tại Hợp đồng: Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa

chính; Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 và Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024) về kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Công văn số 11121/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 16/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc đôn đốc xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 25 xã, phường;

- Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn của UBND xã Sơn Tây Thượng (Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo): toàn xã từ 10 thôn sắp xếp còn 09 thôn;

- Điều kiện thực tế về địa hình, hiện trạng sử dụng đất, hồ sơ địa chính, nhân lực, thiết bị và khả năng tổ chức thi công tại xã Sơn Tây Thượng.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Kế hoạch thi công chung của Gói thầu số 03 (Hợp đồng số 03/2026/HĐ-TVTCG3 ngày 11/9/2026) đã được triển khai tại Hội nghị cấp Sở, làm cơ sở tổ chức thực hiện các nội dung, hạng mục được giao trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng.

- Thống nhất với UBND xã Sơn Tây Thượng, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực, 09 thôn và người sử dụng đất về nội dung công việc, phạm vi, tiến độ và trách nhiệm phối hợp trong quá trình triển khai.

- Tổ chức thi công đúng phạm vi, khối lượng, tiến độ, chất lượng và yêu cầu kỹ thuật theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt và Hợp đồng đã ký kết; bảo đảm sản phẩm hoàn thành đồng bộ, thống nhất giữa hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính.

2. Yêu cầu

- Triển khai đúng phạm vi, nội dung và khối lượng được giao trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng.

- Tổ chức thi công phù hợp với điều kiện địa hình miền núi, độ dốc lớn, rừng che phủ, dân cư phân tán và điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm an toàn, hiệu quả và không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân.

- Thực hiện lồng ghép, gối đầu giữa công tác đo đạc, xác định ranh giới, thu thập hồ sơ, kê khai đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và chính xác giữa hiện trạng sử dụng đất, kết quả đo đạc, bản đồ địa chính, hồ sơ đăng ký đất đai và cơ sở dữ liệu địa chính.

- Bố trí lực lượng phiên dịch, cán bộ am hiểu phong tục tập quán địa phương; 100% địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, 09/10 thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường kiểm tra, đối soát chất lượng trong từng công đoạn; kịp thời phát hiện, xử lý sai sót và tổng hợp, báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã, Công an xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực, các thôn và người sử dụng đất, bảo đảm công tác triển khai tại địa phương được thống nhất, thuận lợi và đúng quy định.

- Bảo đảm an toàn lao động, an toàn thiết bị, an toàn dữ liệu và bảo mật thông tin trong suốt quá trình thi công.

III. PHẠM VI VÀ KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng, tỉnh Quảng Ngãi trong phạm vi, ranh giới và khối lượng được xác định tại Thiết kế kỹ thuật - Dự toán (TKKT-DT) được phê duyệt và Hợp đồng đã ký. Diện tích tự nhiên của xã là 12.242,85 ha (122,4284578 km²), gồm 09 thôn sau sắp xếp, với 1.778 hộ và 7.398 nhân khẩu.

Gói thầu số 03 gồm 06 xã (Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, Sơn Tây, Sơn Linh, Sơn Thủy, Sơn Kỳ); Kế hoạch này áp dụng cho xã Sơn Tây Thượng — địa bàn do Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc trực tiếp đảm nhận theo phân công của Liên danh. Các xã còn lại do các thành viên liên danh khác lập kế hoạch riêng theo cùng khung tiến độ của Hợp đồng.

Các nội dung thực hiện chủ yếu gồm:

- Xây dựng lưới địa chính phục vụ công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính theo yêu cầu kỹ thuật;

- Đo đạc bổ sung bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000 theo hiện trạng sử dụng đất và phạm vi khối lượng được giao;

- Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5.000 trên cơ sở tài liệu bản đồ hiện có;

- Thu thập, rà soát, phân loại và khai thác hồ sơ, tài liệu đất đai có liên quan phục vụ đăng ký đất đai và hoàn thiện hồ sơ địa chính;

- Kê khai, đăng ký đất đai, đối chiếu giữa hồ sơ pháp lý, bản đồ địa chính và hiện trạng sử dụng đất;

- Lập, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ địa chính; lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định;

- Quét (số hóa) hồ sơ, tài liệu theo phạm vi được giao;

- Xây dựng, chuyển đổi, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính theo phạm vi TKKT-DT, bảo đảm khả năng tích hợp, khai thác và quản lý trên hệ thống thông tin đất đai;

- Kiểm tra, đối soát, nghiệm thu và bàn giao sản phẩm theo đúng yêu cầu kỹ thuật, quy trình và thành phần hồ sơ quy định.

2. Khối lượng thực hiện

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Xây dựng lưới địa chính (05 điểm lập mới STT-01 ÷ STT-05 và 03 tiếp điểm)	Điểm	08
2	Đo đạc bổ sung bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000	Ha	2.236,45
3	Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5.000	Mảnh	24
3.1	Số thửa chỉnh lý	Thửa	2.771
4	Kê khai, đăng ký đất đai	Thửa	24.334
4.1	Trong phạm vi đo đạc	Thửa	22.642
	- Không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận	Thửa	728
	- Cấp Giấy chứng nhận lần đầu	Thửa	16.772
	- Cấp đổi Giấy chứng nhận	Thửa	5.142
4.2	Ngoài phạm vi đo đạc	Thửa	1.692
	- Cấp Giấy chứng nhận lần đầu	Thửa	222
	- Cấp đổi Giấy chứng nhận	Thửa	1.470
5	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính	Thửa	26.612
5.1	Thửa đất thuộc diện cấp Giấy chứng nhận	Thửa	25.662
5.2	Thửa đất không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận	Thửa	950
6	Quét (số hóa) hồ sơ, tài liệu	Trang	220.136
6.1	Khổ A3	Trang	14.840
6.2	Khổ A4	Trang	205.296

Ghi chú: Khối lượng chính thức thực hiện theo Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 25/6/2026. Trường hợp phát sinh hoặc có chênh lệch so với hồ sơ được duyệt, Đơn vị thi công tổng hợp, báo cáo Chủ đầu tư xem xét, xử lý theo quy định.

Tư liệu hiện có tại xã: bản đồ địa chính 40 tờ tỷ lệ 1/2.000 (106,37 ha) và 24 tờ tỷ lệ 1/5.000 (7.292,09 ha); hồ sơ địa chính 50 quyển (27 sổ địa chính, 09 sổ mục kê, 14 sổ cấp Giấy chứng nhận); 01 điểm tọa độ địa chính cơ sở số hiệu 826427.

IV. TỔ CHỨC THI CÔNG

1. Nguyên tắc tổ chức thi công

- Trên cơ sở Kế hoạch thi công chung của Gói thầu số 03, tổ chức thi công trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng theo phương thức lồng ghép, gói đầu giữa các công đoạn, phù hợp với đặc điểm địa bàn, phạm vi thực hiện và điều kiện thực tế của từng khu vực, từng thôn.

- Trình tự tổ chức thi công khái quát: Chuẩn bị → phối hợp, thông báo tại địa phương → xây dựng lưới địa chính → đo đạc, xác định ranh giới → thu thập hồ sơ, kê khai đăng ký → xử lý số liệu, biên tập bản đồ → hoàn thiện hồ sơ địa chính → xây

dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính → kiểm tra, đối soát → nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.

- Toàn xã được chia thành 03 khu vực thi công, giao cho 03 tổ công tác hiện trường phụ trách; các thôn trong cùng một khu vực được thi công cuốn chiếu, liên kế nhau nhằm rút ngắn thời gian di chuyển và bảo đảm tiếp biên.

- Các công việc có đủ điều kiện thực hiện song song sẽ được tổ chức song song hoặc gộp đầu nhằm tận dụng nhân lực, thiết bị và rút ngắn thời gian thi công. Tuy nhiên, công đoạn sau chỉ được sử dụng sản phẩm của công đoạn trước khi sản phẩm đầu vào đã được kiểm tra, xác nhận đạt yêu cầu theo quy định.

- Việc tổ chức thi công phải bảo đảm các yêu cầu: đúng phạm vi, đúng khối lượng, đúng trình tự kỹ thuật, kiểm soát chất lượng thường xuyên, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất và bảo đảm an toàn trong quá trình thi công.

2. Chuẩn bị và triển khai tại địa phương

Trước khi triển khai thi công, đơn vị thực hiện:

- Tiếp nhận, rà soát hồ sơ, bản đồ, tài liệu và dữ liệu địa chính hiện có;
- Rà soát phạm vi, hiện trạng sử dụng đất và các tài liệu liên quan để xây dựng phương án triển khai chi tiết;
- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, máy móc, thiết bị đo đạc, phần mềm chuyên môn, vật tư và biểu mẫu phục vụ thi công;
- Phối hợp với UBND xã Sơn Tây Thượng thống nhất phạm vi, khu vực, tiến độ và lịch triển khai;
- Thông báo kế hoạch thực hiện đến 09 thôn và người sử dụng đất; thống nhất với Trưởng thôn lịch triển khai xác định ranh giới trước thời điểm tổ đo đạc vào hiện trường;
- Phối hợp với cán bộ địa chính, Trưởng thôn và lực lượng tại thôn tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động phát quang, phát dọn cây cỏ, bụi rậm và vật cản dọc theo ranh giới thửa đất; phối hợp các hộ liên kế xác định và cắm cọc tại các điểm góc, điểm ngoặt của ranh giới đã thống nhất trước ngày đo;
- Hướng dẫn người sử dụng đất chuẩn bị giấy tờ, hồ sơ pháp lý và các tài liệu liên quan đến thửa đất để phục vụ kê khai, đăng ký. Đối với ranh giới chưa thống nhất hoặc đang có tranh chấp, không tự ý cắm cọc mà phải báo Trưởng thôn, UBND xã và tổ đo đạc để ghi nhận, xử lý theo quy định.

Đo đạc thù địa bàn miền núi, đơn vị thi công bố trí cán bộ biết tiếng địa phương hoặc đề nghị UBND xã cử người phiên dịch, dẫn đạc đi cùng tổ công tác tại các thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong quá trình triển khai, thường xuyên cập nhật tình hình thực tế, kịp thời điều chỉnh thứ tự và phạm vi thi công giữa các khu vực nhưng không làm thay đổi phạm vi, mục tiêu và khối lượng được giao.

3. Xây dựng lưới địa chính

Xây dựng 05 điểm địa chính mới (STT-01, STT-02, STT-03, STT-04, STT-05) và 03 tiếp điểm theo TKKT-DT; thực hiện chọn điểm, đục/chôn mốc, đo GNSS tĩnh, tính toán, bình sai và hoàn thiện hồ sơ lưới địa chính theo quy định kỹ thuật hiện hành. Điểm khởi tính sử dụng điểm tọa độ địa chính cơ sở số hiệu 826427 và các điểm gốc được Chủ đầu tư cung cấp.

- Trong quá trình xây dựng lưới, phải bảo đảm:
 - + Vị trí điểm thuận lợi cho việc bảo quản, khai thác và sử dụng lâu dài; ưu tiên bố trí tại khu vực thông thoáng, gần đường giao thông, hạn chế khu vực rừng che phủ và địa hình có nguy cơ sạt lở;
 - + Mốc được chôn chắc chắn, ổn định, có khả năng nhận biết và bảo vệ;
 - + Công tác đo đạc, kiểm tra, tính toán và bình sai đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;
 - + Hồ sơ, sơ đồ vị trí và các tài liệu liên quan được lập đầy đủ.
- Sau khi hoàn thành và được kiểm tra đạt yêu cầu, lưới địa chính được sử dụng làm cơ sở phát triển lưới khống chế đo vẽ và phục vụ đo đạc bổ sung, chỉnh lý bản đồ địa chính tại các khu vực tỷ lệ 1/2.000 và 1/5.000 theo thiết kế.
- UBND xã phối hợp:
 - + Cử cán bộ địa chính phối hợp khảo sát, xác định vị trí điểm;
 - + Hỗ trợ liên hệ với chủ sử dụng đất, tổ chức và cá nhân tại vị trí dự kiến chôn mốc;
 - + Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân tạo điều kiện cho đơn vị thi công;
 - + Phối hợp quản lý, bảo vệ mốc và tiếp nhận mốc sau khi được bàn giao theo quy định.

4. Đo đạc, xác định ranh giới và kê khai đăng ký đất đai

- Công tác đo đạc được tổ chức lồng ghép với thu thập hồ sơ, xác định ranh giới, kê khai và đăng ký đất đai, bảo đảm thông tin hình học và thông tin pháp lý của thửa đất được thu thập, đối chiếu thống nhất.

- Phương pháp đo đạc được lựa chọn phù hợp với tỷ lệ bản đồ, đặc điểm địa hình, địa vật, điều kiện thông thoáng và yêu cầu kỹ thuật:

+ Khu vực đo bổ sung tỷ lệ 1/2.000: sử dụng chủ yếu phương pháp GNSS-RTK; tại khu dân cư tập trung, khu vực rừng che phủ, thung lũng hẹp hoặc nơi tín hiệu vệ tinh không bảo đảm thì sử dụng máy toàn đạc điện tử kết hợp lưới khống chế đo vẽ;

+ Khu vực chỉnh lý tỷ lệ 1/5.000: sử dụng chủ yếu phương pháp GNSS-RTK trên nền bản đồ hiện có, kết hợp đối soát thực địa và ảnh viễn thám/UAV (nếu có) để khoanh vẽ biên động;

+ Trường hợp sóng thông tin di động yếu, không nhận được số cải chính từ trạm CORS thì chuyển sang phương án base - rover hoặc đo tĩnh nhanh, bảo đảm không gián đoạn tiến độ.

- Đơn vị thi công phối hợp với UBND xã, cán bộ địa chính, Trưởng thôn, lực lượng tại thôn và người sử dụng đất thực hiện:

+ Kiểm tra việc phát dọn ranh giới và cọc đánh dấu các điểm góc, điểm ngoặt đã được người sử dụng đất và hộ liên kề thống nhất; trường hợp chưa chuẩn bị đầy đủ thì phối hợp Trưởng thôn đôn đốc hoàn thiện, hạn chế thời gian chờ của tổ đo tại hiện trường;

+ Xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất;

+ Lập Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất đối với các trường hợp thuộc diện phải lập;

+ Đo đạc, xác định hiện trạng thửa đất;

+ Thu thập thông tin về người sử dụng đất, người quản lý đất;

+ Thu thập, kiểm tra và đối chiếu hồ sơ, giấy tờ pháp lý liên quan;

+ Hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai, đăng ký;

+ Ghi nhận đầy đủ các trường hợp vắng mặt, không ký xác nhận, chưa thống nhất ranh giới hoặc có tranh chấp.

Đối với trường hợp có tranh chấp hoặc chưa thống nhất về ranh giới, đơn vị thi công chỉ đo đạc, ghi nhận hiện trạng và ý kiến của các bên, tổng hợp, báo cáo UBND xã để xem xét, xử lý theo thẩm quyền; không tự ý giải quyết tranh chấp hoặc xác định quyền sử dụng đất.

5. Xử lý số liệu, lập và hoàn thiện bản đồ

- Dữ liệu đo đạc được trút, lưu trữ, xử lý và kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công, bảo đảm phát hiện và khắc phục kịp thời sai sót.

- Các nội dung chủ yếu gồm: trút và kiểm tra dữ liệu đo đạc; tính toán, xử lý và kiểm tra tọa độ; lập bản đồ gốc số; ghép nối, tiếp biên giữa các khu vực, tờ bản đồ; xác định, tạo vùng thửa đất; kiểm tra topology, phát hiện và xử lý các lỗi hình học; đánh số tờ bản đồ, số thửa; tính diện tích thửa đất; biên tập bản đồ địa chính; lập sổ mục kê và các bảng biểu, tài liệu liên quan; công khai bản đồ và kết quả đo đạc theo quy định; tiếp thu, kiểm tra và xử lý các ý kiến phản hồi; lập, giao Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất theo quy định.

Trong quá trình biên tập phải bảo đảm sự thống nhất giữa bản đồ, số liệu đo đạc, hồ sơ pháp lý và thông tin kê khai đăng ký, không để xảy ra sai lệch về hình học, số thửa, diện tích và thông tin người sử dụng đất; đặc biệt lưu ý tiếp biên giữa phần đo bổ sung tỷ lệ 1/2.000 và phần chỉnh lý tỷ lệ 1/5.000.

6. Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính

Khối lượng cơ sở dữ liệu địa chính của xã Sơn Tây Thượng là 26.612 thửa, trong đó 25.662 thửa thuộc diện cấp Giấy chứng nhận và 950 thửa không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận; khối lượng quét (số hóa) hồ sơ là 14.840 trang khổ A3 và 205.296 trang khổ A4.

Trên cơ sở kết quả đo đạc, hồ sơ kê khai, đăng ký và bản đồ địa chính đã được kiểm tra, thực hiện:

- Rà soát, chuẩn hóa thông tin thửa đất;
- Hoàn thiện hồ sơ địa chính; lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định;
- Chuẩn hóa dữ liệu không gian; tạo mã định danh thửa đất theo quy định hiện hành;
- Chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu thuộc tính;
- Quét, số hóa hồ sơ, tài liệu theo phạm vi được giao; xây dựng dữ liệu phi cấu trúc;
- Liên kết hồ sơ, tài liệu với thửa đất tương ứng;
- Lập sổ địa chính điện tử và hồ sơ địa chính điện tử;
- Đối soát giữa bản đồ địa chính - hồ sơ địa chính - dữ liệu thuộc tính;
- Kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và thống nhất của dữ liệu;
- Chuyển đổi, tích hợp và cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính vào hệ thống theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Việc xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu chỉ thực hiện trong phạm vi cơ sở dữ liệu địa chính được xác định tại TKKT-DT và hồ sơ giao nhiệm vụ, không tự ý mở rộng sang các thành phần cơ sở dữ liệu đất đai khác.

7. Kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao

- Đơn vị thi công tổ chức kiểm tra nội bộ 100% sản phẩm trước khi đề nghị kiểm tra, nghiệm thu. Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên trong quá trình thi công, không chỉ thực hiện sau khi hoàn thành toàn bộ khối lượng.

- Việc kiểm tra, nghiệm thu được tổ chức theo từng công đoạn, từng khu vực và từng nhóm sản phẩm, bảo đảm phát hiện, xử lý sai sót trước khi chuyển sang công đoạn tiếp theo.

- Trình tự nghiệm thu: kiểm tra cấp tổ sản xuất → kiểm tra cấp đơn vị thi công (KCS) → kiểm tra của đơn vị tư vấn giám sát → nghiệm thu cấp Chủ đầu tư → bàn giao sản phẩm.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Tiến độ tại xã Sơn Tây Thượng được tổ chức gói đầu giữa ngoại nghiệp và nội nghiệp, phù hợp với tiến độ chung của Gói thầu số 03 (thời gian thực hiện theo Hợp đồng số 03/2026/HĐ-TVTCG3) và đặc điểm địa bàn miền núi, rừng che phủ lớn, dân cư phân tán.

STT	Nội dung công việc		Thời gian thi công
1	Chuẩn bị và công khai kế hoạch thực hiện	- Xây dựng kế hoạch triển khai. - Thu thập hồ sơ, bản đồ, cơ sở dữ liệu đất đai; khai thác tư liệu tại Văn phòng Đăng ký đất đai. - Chuẩn bị nhân lực, thiết bị, phần mềm. - Thông báo kế hoạch tại 09 thôn; hướng dẫn người dân chuẩn bị hồ sơ, phát dọn ranh và cắm cọc các điểm góc ranh giới đã thống nhất trước ngày đo.	Từ ngày 22/9 đến ngày 27/9/2026
2	Xây dựng lưới địa chính	- Khảo sát điểm gốc; chọn vị trí STT-01 ÷ STT-05 và 03 tiếp điểm; đục/chôn mốc, hoàn thiện bảo vệ mốc theo thiết kế. - Đo GNSS tĩnh, tính toán, bình sai; lập hồ sơ lưới địa chính.	Từ ngày 23/9 đến ngày 10/10/2026
3	Đo đạc hiện trạng kết hợp kê khai đăng ký đất đai	- Xác định ranh giới, mốc giới và lập Bản mô tả ranh giới (đối với trường hợp phải lập). - Đo đạc bổ sung tỷ lệ 1/2.000 và chỉnh lý tỷ lệ 1/5.000 bằng GNSS-RTK; sử dụng toàn đạc điện tử tại khu dân cư và khu vực che khuất tín hiệu. - Thành lập lưới khống chế đo vẽ tại các khu vực cần thiết. - Thu thập hồ sơ pháp lý, thông tin người sử dụng đất. - Hướng dẫn kê khai, lập đơn đăng ký đất đai.	Từ ngày 28/9 đến ngày 05/12/2026
4	Xử lý số liệu đo đạc, lập bản đồ gốc số và cập nhật thông tin pháp lý	- Xử lý dữ liệu đo, tính toán tọa độ. - Lập bản đồ gốc số, ghép nối và kiểm tra tiếp biên giữa phần đo bổ sung và phần chỉnh lý. - Cập nhật thông tin pháp lý cho từng thửa đất. - Đối chiếu với hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận và cơ sở dữ liệu hiện có. - Kiểm tra chất lượng nội bộ dữ liệu.	Từ ngày 28/9 đến ngày 05/12/2026

STT	Nội dung công việc		Thời gian thi công
5	Biên tập bản đồ địa chính	- Tạo vùng thửa; kiểm tra topology. - Chuẩn hóa dữ liệu không gian. - Đánh số tờ, số thửa, tính diện tích. - Hoàn thiện bản đồ địa chính số; lập sổ mục kê đất đai. - Công khai bản đồ địa chính; kiểm tra cấp thi công. - Lập, giao Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất; ký bổ sung Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất.	Từ ngày 15/10 đến ngày 20/12/2026
6	Hoàn thiện hồ sơ kê khai đăng ký đất đai	- Chuẩn hóa và hoàn thiện hồ sơ kê khai đăng ký theo bản đồ địa chính đã biên tập và kết quả ký phiếu xác nhận hiện trạng thửa đất. - Tổng hợp, đối chiếu thông tin đo đạc và hồ sơ hiện có. - Lập các bảng tổng hợp phục vụ quản lý. - Chuyển giao hồ sơ cho UBND xã và Văn phòng Đăng ký đất đai phục vụ xét duyệt, cấp Giấy chứng nhận.	Từ ngày 15/10/2026 đến ngày 20/12/2026
7	Lập, hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	- Hoàn thiện bản đồ địa chính, các loại sổ sách theo kết quả kê khai đăng ký. - Xây dựng dữ liệu không gian địa chính; tạo mã định danh thửa đất. - Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính. - Quét, số hóa hồ sơ (14.840 trang A3; 205.296 trang A4); xây dựng dữ liệu phi cấu trúc. - Lập sổ địa chính điện tử và hồ sơ địa chính điện tử.	Từ ngày 15/10/2026 đến ngày 31/01/2027
8	Kiểm tra, đối soát và tích hợp dữ liệu	- Kiểm tra chất lượng dữ liệu. - Đối soát với hồ sơ địa chính và hồ sơ pháp lý. - Ký số hồ sơ điện tử theo quy định. - Tích hợp dữ liệu vào Hệ thống thông tin đất đai và hoàn thiện siêu dữ liệu.	Từ ngày 01/12/2026 đến ngày 20/02/2027
9	Kiểm tra nghiệm thu cấp Chủ đầu tư, hoàn thiện sản phẩm, ký xác nhận các cấp và bàn giao	- Kiểm tra nội bộ (KCS) toàn bộ sản phẩm; kiểm tra của đơn vị tư vấn giám sát. - Tổng kiểm tra, nghiệm thu cấp Chủ đầu tư. - Rà soát, hoàn thiện toàn bộ sản phẩm. - Bàn giao bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính và tài liệu liên quan cho cơ quan quản lý.	Từ ngày 22/02 đến ngày 20/3/2027

Lưu ý: Tiến độ trên là tiến độ dự kiến; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, khối lượng hoàn thành, thời tiết, mức độ phối hợp của người sử dụng đất và yêu cầu của Chủ đầu tư, Công ty có thể điều chỉnh trình tự tổ chức giữa các tổ công tác nhưng không làm thay đổi thời hạn hoàn thành chung của nhiệm vụ khi chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

*** Thời gian dự kiến cụ thể đối với từng thôn:** Bố trí 03 tổ công tác triển khai đồng thời tại 03 khu vực, thi công cuốn chiếu theo thứ tự thôn trong từng khu vực; thời gian ngoại nghiệp 69 ngày/tổ, **từ ngày 28/9/2026 đến ngày 05/12/2026**, cụ thể như sau:

STT	Tên thôn	Thời gian thi công			Nhân sự
		Bắt đầu	Số ngày	Kết thúc	
1	Mang He (mới)	28/9/2026	39	05/11/2026	Tổ 1
2	Mang Tà Bể	06/11/2026	30	05/12/2026	
3	Tu La	28/9/2026	25	22/10/2026	Tổ 2
4	Nước Mìn	23/10/2026	22	13/11/2026	
5	Huy Em	14/11/2026	22	05/12/2026	
6	Đắk Doa	28/9/2026	18	15/10/2026	Tổ 3
7	Nước Vương	16/10/2026	18	02/11/2026	
8	Tang Tong (mới)	03/11/2026	17	19/11/2026	
9	Huy Ra Long (mới)	20/11/2026	16	05/12/2026	

Phân công theo khu vực: Tổ 1 - Khu vực 1 — Bắc, Tây Bắc (488 hộ; 51,04 km² — địa bàn rộng nhất, thôn sáp nhập); Tổ 2 - Khu vực 2 — Trung tâm xã (723 hộ; 35,92 km² — đông hộ nhất); Tổ 3 - Khu vực 3 — Đông, Đông Nam (567 hộ; 35,47 km² — nhiều thôn nhất). Thứ tự thôn trong từng khu vực được sắp xếp theo hướng tuyến giao thông chính, thi công cuốn chiếu từ thôn gần trung tâm ra các thôn xa.

Dự phòng thời tiết: bố trí 07 ngày dự phòng (từ ngày 07/12 đến ngày 13/12/2026) để bù tiến độ trong trường hợp mưa lớn, sạt lở, chia cắt giao thông - đặc điểm thường gặp trên địa bàn trong các tháng 10, 11.

*** Giai đoạn 2 (năm 2027)**

Sau khi hoàn thành Giai đoạn 1, Đơn vị thi công tiếp tục phối hợp thực hiện Giai đoạn 2 gồm: xét duyệt, in và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hoàn thiện hồ sơ địa chính; đối soát, ký sổ và bàn giao cơ sở dữ liệu địa chính vào vận hành. Tiến độ dự kiến theo từng khu vực như sau:

Khu vực	Thôn thuộc khu vực	Thời gian Giai đoạn 2	Ghi chú
Tổ 1	Mang He (mới), Mang Tà Bể	15/3 - 31/7/2027	Hoàn thành ngoại nghiệp sớm nhất
Tổ 2	Tu La, Nước Mìn, Huy Em	01/4 - 31/8/2027	Khối lượng hồ sơ lớn nhất
Tổ 3	Đắk Doa, Nước Vương, Tang Tong (mới), Huy Ra Long (mới)	15/4 - 30/9/2027	Nhiều thôn, xử lý cuốn chiếu

Khu vực	Thôn thuộc khu vực	Thời gian Giai đoạn 2	Ghi chú
Bàn giao toàn bộ sản phẩm, đưa cơ sở dữ liệu địa chính vào vận hành: trong Quý IV/2027			

VI. NHÂN LỰC VÀ TRANG THIẾT BỊ

1. Nhân lực

Dự kiến bố trí 20 người, gồm:

- Chỉ huy, điều hành và kỹ thuật: 01 người;
- Giám sát kỹ thuật, kiểm tra chất lượng (KCS): 01 người;
- Các tổ xử lý nội nghiệp (biên tập bản đồ, hồ sơ, quét và cơ sở dữ liệu): 06 người;
- Các tổ công tác hiện trường: 12 người, chia thành 03 tổ (mỗi tổ 04 người) phụ trách 03 khu vực nêu tại Mục V.

Nhân sự chủ chốt liên lạc, phối hợp:

STT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh dự án	Số điện thoại	Ghi chú
1	Hoàng Văn Muôn	Giám đốc Công ty	0979198688	Người đại diện theo pháp luật, ký Hợp đồng số 03/2026/HĐ-TVTCG3
2	Lê Đức Mạnh	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật	0976201868	
3	Phạm Vĩnh Hà	Quản lý kỹ thuật và KCS giám sát công trình	0912828079	
4	Nguyễn Đình Hiền	Đội trưởng	0359665999	Phụ trách chung/đại diện nhà thầu tại xã
3	Phan Văn Phụng	Cán bộ kỹ thuật		
4	Võ Duy Trường	Cán bộ kỹ thuật		
5	Võ Duy Tâm	Cán bộ kỹ thuật		
6	Phan Kế Thìn	Cán bộ kỹ thuật		
7	Phan Đức Châu	Cán bộ kỹ thuật		
8	Nguyễn Văn Tùng	Cán bộ kỹ thuật		
9	Lầu A Làng	Cán bộ kỹ thuật		
10	Nguyễn Văn Quảng	Cán bộ kỹ thuật		
11	Nguyễn Thị Huyền Trang	Cán bộ kỹ thuật		
12	Nguyễn Văn Sang	Cán bộ kỹ thuật		
13	Nguyễn Ngọc Tuyền	Cán bộ kỹ thuật		
14	Nguyễn Đình Trãi	Cán bộ kỹ thuật		

STT	Họ và tên	Chức vụ/chức danh dự án	Số điện thoại	Ghi chú
15	Hà Văn Vinh	Cán bộ kỹ thuật		
16	Ngô Văn Vương	Cán bộ kỹ thuật		
17	Nguyễn Đỗ Tùng	Cán bộ kỹ thuật		
18	Nguyễn Huynh	Cán bộ kỹ thuật		
19	Hoàng Văn Hưng	Cán bộ kỹ thuật		
20	Kiều Văn Hùng	Cán bộ kỹ thuật		

Nhân lực được tổ chức thành các tổ công tác phù hợp với từng khu vực và nội dung công việc. Các tổ công tác hiện trường phối hợp chặt chẽ với bộ phận nội nghiệp nhằm bảo đảm thông tin từ hiện trường được cập nhật, xử lý và kiểm tra kịp thời.

Trong quá trình thi công, căn cứ khối lượng thực tế, phạm vi khu vực, điều kiện địa hình, thời tiết và yêu cầu tiến độ, Công ty chủ động điều chỉnh, tăng cường hoặc luân chuyển nhân lực giữa các tổ công tác; trường hợp cần thiết có thể huy động bổ sung nhân lực để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Thiết bị chủ yếu

STT	Thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy GNSS RTK 2/đa tần số	06	02 base + 04 rover; phục vụ RTK/CORS và đo tĩnh; chủ động base tại khu vực sóng yếu
2	Máy toàn đạc điện tử	02	Khu dân cư, khu vực rừng che phủ, thung lũng hẹp bị che khuất tín hiệu
3	Máy tính xách tay/máy trạm	08	Bố trí cho nội nghiệp, kê khai và cơ sở dữ liệu
4	Máy quét A3/A4	02	Quét, số hóa hồ sơ theo lô (220.136 trang)
5	Máy in A3/A4	02	P phục vụ kê khai, công khai và hồ sơ
6	Máy chủ/NAS hoặc hệ thống lưu trữ tập trung	01	Sao lưu và quản lý dữ liệu tập trung
7	Ô tô bán tải gầm cao	02	Di chuyển trên đường miền núi, độ dốc lớn
8	Máy phát điện, thiết bị lưu điện dự phòng	02	Địa bàn điện lưới và sóng thông tin chưa ổn định

VII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Để bảo đảm công tác thi công được triển khai đồng bộ, đúng tiến độ, thuận lợi trong việc xác định ranh giới, đo đạc, thu thập hồ sơ, kê khai đăng ký đất đai và hoàn

thiện sản phẩm, Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc phối hợp chặt chẽ với UBND xã Sơn Tây Thượng, Công an xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực, Trưởng thôn, lực lượng tại 09 thôn và người sử dụng đất trong suốt quá trình thực hiện.

1. Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc

Địa chỉ: LK7-24, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Ô Diên, thành phố Hà Nội. Là thành viên Liên danh Nhà thầu Gói thầu số 03, trực tiếp tổ chức thi công trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng, có trách nhiệm:

- Chủ trì tổ chức thi công theo kế hoạch và phạm vi, khối lượng được giao;
- Bố trí đầy đủ nhân lực, thiết bị, cán bộ kỹ thuật và tổ công tác phụ trách địa bàn;
- Phối hợp với UBND xã thống nhất khu vực, nội dung và lịch triển khai;
- Thực hiện đo đạc, xác định ranh giới, thu thập hồ sơ, kê khai, đăng ký và xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính theo phạm vi nhiệm vụ;
- Phối hợp với cán bộ địa chính, Trưởng thôn và người sử dụng đất trong quá trình xác minh, đối chiếu thông tin;
- Kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm trong từng công đoạn;
- Tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện và kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh;
- Tiếp thu, xử lý các ý kiến phản hồi thuộc trách nhiệm của đơn vị;
- Hoàn thiện hồ sơ, sản phẩm; phối hợp kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao theo quy định.

2. UBND xã Sơn Tây Thượng

Phối hợp và hỗ trợ đơn vị thi công trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, cụ thể:

- Cử cán bộ địa chính và cán bộ có liên quan làm đầu mối phối hợp trong quá trình thực hiện;
- Chỉ đạo, hướng dẫn Trưởng thôn thông báo kế hoạch đo đạc, kê khai, đăng ký; tuyên truyền để người dân hoàn thành việc chuẩn bị ranh giới, phát quang, phát dọn và cắm cọc các điểm góc, điểm ngoặt đã thống nhất trước lịch đo;
- Cử người dẫn đạc và người phiên dịch tiếng dân tộc đi cùng tổ công tác tại các thôn đồng bào dân tộc thiểu số;
- Phối hợp tuyên truyền, vận động người sử dụng đất chấp hành, có mặt đúng lịch, chuẩn bị hồ sơ và tạo điều kiện để tổ đo đạc triển khai ngay khi đến địa bàn, hạn chế thời gian chờ làm ảnh hưởng tiến độ chung;
- Phối hợp xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất;
- Phối hợp xác minh thông tin về người sử dụng đất, hiện trạng và quá trình sử dụng đất;
- Đối với các trường hợp vắng mặt, không thống nhất ranh giới, có tranh chấp hoặc phát sinh vướng mắc, giải quyết theo thẩm quyền quy định;

- Phối hợp tổ chức công khai bản đồ và kết quả đo đạc; tiếp nhận, tổng hợp và chuyển các ý kiến của người dân đến đơn vị có trách nhiệm xử lý;
- Phối hợp cung cấp, khai thác các hồ sơ, tài liệu địa chính hiện có tại địa phương;
- Phối hợp kiểm tra, xác nhận và hoàn thiện các nội dung thuộc trách nhiệm của địa phương.

3. Công an xã Sơn Tây Thượng

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người sử dụng đất cung cấp đầy đủ thông tin về chủ sử dụng đất, thông tin định danh và các giấy tờ liên quan phục vụ đăng ký đất đai;
- Phối hợp xác thực, đối chiếu thông tin chủ sử dụng đất với thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nguồn thông tin có liên quan theo thẩm quyền;
- Phối hợp rà soát, xác minh các trường hợp thiếu, sai lệch hoặc chưa thống nhất thông tin người sử dụng đất;
- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình đo đạc, kê khai, đăng ký đất đai; kịp thời phối hợp xử lý các trường hợp gây cản trở, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực

- Phối hợp, cung cấp, khai thác hồ sơ địa chính, hồ sơ đăng ký đất đai, Giấy chứng nhận và dữ liệu địa chính hiện có theo thẩm quyền;
- Phối hợp đối soát thông tin thửa đất, người sử dụng đất, diện tích, mục đích sử dụng đất và các thông tin liên quan;
- Hướng dẫn, phối hợp kiểm tra chuyên môn đối với hồ sơ đăng ký đất đai và hồ sơ địa chính;
- Phối hợp xử lý tiếp biên bản đồ đã thành lập trước đây với bản đồ đo mới; rà soát, xử lý các trường hợp có sai khác giữa bản đồ, hồ sơ và dữ liệu địa chính;
- Phối hợp kiểm tra, chuẩn hóa và hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính;
- Phối hợp kiểm tra, nghiệm thu các sản phẩm thuộc phạm vi chuyên môn theo yêu cầu của Chủ đầu tư và quy định hiện hành.

5. Trưởng thôn và lực lượng tại thôn

- Thông báo đầy đủ kế hoạch, lịch đo đạc, kê khai, đăng ký đến người dân trên địa bàn; tổ chức thông tin trước đủ thời gian để người dân chủ động chuẩn bị;
- Tuyên truyền, hướng dẫn và đôn đốc người sử dụng đất phát quang, phát dọn cây cỏ, bụi rậm và vật cản dọc theo ranh giới thửa; phối hợp các hộ liên kề xác định và cắm cọc tại các điểm góc, điểm ngoặt của ranh giới đã thống nhất trước khi tổ đo đạc vào hiện trường;
- Phối hợp với tổ công tác dẫn đạc, nhận diện địa bàn, xác định ranh giới, mốc giới thửa đất; trường hợp ranh giới chưa rõ, chưa thống nhất hoặc có tranh chấp thì kịp thời báo UBND xã và tổ đo đạc, không hướng dẫn người dân tự ý xác lập ranh giới;

- Hỗ trợ xác minh người sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất và các thông tin liên quan trong phạm vi địa bàn;

- Phản ánh kịp thời các trường hợp vắng mặt, chưa chuẩn bị ranh giới, không thống nhất ranh giới, tranh chấp hoặc các vấn đề phát sinh có nguy cơ làm gián đoạn kế hoạch đo đạc;

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân cung cấp hồ sơ và thực hiện kê khai, đăng ký theo quy định; mục tiêu là khi tổ đo đến thôn có thể triển khai đo ngay, không phải chờ phát dọn ranh hoặc cấm cọc tại hiện trường.

6. Người sử dụng đất

Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thi công và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Có mặt theo thời gian và địa điểm đã được thông báo;

- Trước thời điểm đo đạc theo lịch thông báo, chủ động phát quang, phát dọn cây cỏ, bụi rậm và vật cản trên ranh thửa; phối hợp với các hộ liền kề xác định và cấm cọc tại các điểm góc, điểm ngoặt của ranh giới đã thống nhất. Trường hợp có tranh chấp hoặc chưa thống nhất ranh giới thì thông báo Trưởng thôn và UBND xã để phối hợp xử lý;

- Cung cấp đầy đủ, trung thực các hồ sơ, giấy tờ pháp lý liên quan đến quyền sử dụng đất;

- Cung cấp thông tin về người sử dụng đất và quá trình sử dụng đất;

- Thực hiện kê khai, đăng ký đất đai theo hướng dẫn;

- Kiểm tra, đối chiếu và xác nhận thông tin, ranh giới thửa đất theo quy định;

- Kịp thời phản ánh các sai khác về thông tin, ranh giới, diện tích hoặc hồ sơ để được kiểm tra, xử lý;

- Phối hợp thực hiện các nội dung liên quan trong quá trình công khai, hoàn thiện và xác nhận kết quả đo đạc, đăng ký đất đai.

VIII. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Kiểm tra chất lượng

Công ty tổ chức kiểm tra chất lượng theo từng công đoạn, từng khu vực và từng nhóm sản phẩm, bảo đảm 100% sản phẩm được kiểm tra nội bộ trước khi chuyển công đoạn tiếp theo và trước khi đề nghị kiểm tra, nghiệm thu.

Các sai sót phát hiện trong quá trình kiểm tra phải được xác định nguyên nhân, chỉnh sửa, kiểm tra lại và ghi nhận kết quả xử lý trước khi chuyển sang công đoạn tiếp theo.

2. Xử lý các trường hợp vướng mắc

Trường hợp	Phương án xử lý
Người sử dụng đất vắng mặt (đi làm ăn xa, đi rầy dài ngày)	Phối hợp với UBND xã, Trưởng thôn thông báo, vận động người sử dụng đất tham gia theo lịch; bố trí đo ngoài giờ hoặc ngày nghỉ khi cần. Trường hợp vẫn vắng mặt, thực hiện việc ghi nhận, lập danh sách theo dõi và xử lý theo trình tự, thủ tục quy định.
Không thống nhất về ranh giới, mốc giới	Đơn vị thi công ghi nhận hiện trạng, ý kiến của các bên và tài liệu liên quan; phối hợp với UBND xã xác minh, xử lý theo thẩm quyền. Không tự ý kết luận hoặc giải quyết tranh chấp.
Thiếu hồ sơ, giấy tờ pháp lý	Hướng dẫn người sử dụng đất cung cấp, bổ sung hồ sơ. Trường hợp chưa thể bổ sung ngay, lập danh sách theo dõi, ghi rõ tình trạng hồ sơ để tiếp tục xử lý.
Sai khác giữa hiện trạng, bản đồ và hồ sơ	Kiểm tra, đối soát số liệu đo đạc, bản đồ và hồ sơ; trường hợp cần xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng hoặc thông tin pháp lý thì phối hợp UBND xã và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để xử lý.
Sai khác giữa bản đồ và cơ sở dữ liệu địa chính	Rà soát dữ liệu không gian và thuộc tính, xác định nguyên nhân, chỉnh sửa và kiểm tra đối soát lại trước khi hoàn thiện cơ sở dữ liệu.
Tranh chấp hoặc khiếu nại	Ghi nhận đầy đủ hiện trạng, ý kiến của các bên và hồ sơ liên quan; báo cáo UBND xã/cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định. Đơn vị thi công không tự ý giải quyết hoặc kết luận nội dung tranh chấp.
Bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán tại thôn đồng bào dân tộc thiểu số	Bổ trí cán bộ biết tiếng địa phương hoặc đề nghị UBND xã cử người phiên dịch; phối hợp Trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng để tuyên truyền, vận động.
Sóng thông tin di động, điện lưới không ổn định	Chuyển phương án đo base - rover hoặc đo tĩnh nhanh; sử dụng máy phát điện, thiết bị lưu điện dự phòng; trút và sao lưu dữ liệu ngay khi về trạm.
Phát sinh ngoài phạm vi, khối lượng được giao	Không tự ý triển khai thực hiện. Công ty tổng hợp, xác định nội dung phát sinh và báo cáo Chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.
Mưa lớn, sạt lở, chia cắt giao thông hoặc sự cố thiết bị ảnh hưởng tiến độ	Chủ động điều chỉnh lịch, bố trí lại nhân lực, thiết bị và thứ tự thi công giữa các khu vực; sử dụng quỹ 07 ngày dự phòng; trường hợp ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Nguyên tắc xử lý và báo cáo

- Các vướng mắc, phát sinh phải được ghi nhận ngay tại hiện trường, phân loại theo tính chất và mức độ ảnh hưởng để xử lý kịp thời.

- Đối với các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị thi công, Công ty chủ động kiểm tra, khắc phục và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- Đối với các vấn đề liên quan đến hồ sơ pháp lý, nguồn gốc sử dụng đất, tranh chấp, quyền sử dụng đất hoặc nội dung vượt quá thẩm quyền của đơn vị thi công, phải phối hợp với UBND xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý; đồng thời cập nhật kết quả xử lý vào hồ sơ và dữ liệu liên quan.

- Các trường hợp chưa xử lý dứt điểm phải được lập danh sách theo dõi riêng, xác định rõ nguyên nhân, đơn vị/cá nhân phối hợp và tình trạng xử lý để không bỏ sót trong quá trình hoàn thiện sản phẩm, nghiệm thu và bàn giao.

IX. AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ BẢO MẬT DỮ LIỆU

1. An toàn lao động

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công ty và các tổ công tác phải tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và các quy định có liên quan.

Các yêu cầu chủ yếu:

- Trang bị đầy đủ phương tiện, trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí và điều kiện thi công; bổ sung ủng, áo mưa, đèn pin, thuốc phòng chống côn trùng, vắt cắn khi tác nghiệp trong rừng;

- Kiểm tra tình trạng an toàn của máy móc, thiết bị đo đạc và phương tiện trước khi đưa vào sử dụng;

- Tổ chức phổ biến, hướng dẫn các quy định về an toàn cho cán bộ, nhân viên và người lao động trước khi triển khai ngoài thực địa;

- Khi làm việc tại khu vực giao thông, khu dân cư, khu vực có địa hình dốc, sông suối hoặc địa hình phức tạp phải có biện pháp bảo đảm an toàn phù hợp; tổ công tác không tách lẻ dưới 02 người khi tác nghiệp ở khu vực rừng núi, không có sóng liên lạc;

- Không tổ chức đo đạc hoặc tiếp tục thi công tại những vị trí, thời điểm có nguy cơ mất an toàn do mưa lớn, giông sét, lũ, ngập, sạt lở, địa hình nguy hiểm hoặc các điều kiện bất lợi khác;

- Khi phát hiện nguy cơ mất an toàn phải chủ động dừng công việc, đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm và chỉ tiếp tục khi điều kiện bảo đảm an toàn;

- Quản lý, bảo quản phương tiện, thiết bị và vật tư trong suốt quá trình thi công, hạn chế tối đa nguy cơ mất mát, hư hỏng.

2. Quản lý và bảo mật dữ liệu

Dữ liệu đo đạc, bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, thông tin người sử dụng đất và cơ sở dữ liệu địa chính được quản lý theo đúng phạm vi, mục đích sử dụng và thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện các yêu cầu:

- Phân quyền quản lý và khai thác dữ liệu phù hợp với chức trách của từng bộ phận;

- Quản lý chặt chẽ máy tính, thiết bị lưu trữ và các phương tiện chứa dữ liệu;

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ trong quá trình thi công, bảo đảm có khả năng khôi phục khi xảy ra sự cố;
- Duy trì ít nhất một bản sao lưu độc lập đối với dữ liệu quan trọng;
- Không tự ý sao chép, chỉnh sửa, cung cấp, chia sẻ hoặc chuyển giao dữ liệu cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền;
- Không sử dụng dữ liệu thu thập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cho mục đích khác ngoài phạm vi được giao;
- Khi bàn giao sản phẩm, dữ liệu phải được kiểm tra, đóng gói và lập danh mục đầy đủ, bảo đảm đúng định dạng và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Kịp thời báo cáo người phụ trách khi xảy ra mất dữ liệu, lộ lọt thông tin, hư hỏng thiết bị hoặc các sự cố khác có liên quan đến an toàn, bảo mật dữ liệu.

X. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ báo cáo

Các tổ, đội, phân xưởng cập nhật kết quả thực hiện hằng ngày, làm cơ sở theo dõi tiến độ, tổng hợp khối lượng và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Định kỳ thứ Sáu hằng tuần, Công ty tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện gửi Chủ đầu tư (qua Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý), đơn vị tư vấn giám sát và UBND xã Sơn Tây Thượng theo yêu cầu tại Công văn số 11121/SNNMT-ĐDBĐ ngày 16/9/2026; số liệu chốt đến hết thứ Năm hằng tuần. Nội dung báo cáo tập trung vào:

- Khối lượng thực hiện theo từng hạng mục;
- Tiến độ thực hiện so với kế hoạch;
- Tình hình bố trí và sử dụng nhân lực, thiết bị;
- Kết quả đo đạc và xử lý số liệu;
- Kết quả thu thập hồ sơ, kê khai và đăng ký đất đai;
- Kết quả biên tập, hoàn thiện bản đồ và hồ sơ địa chính;
- Kết quả xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính;
- Tình hình kiểm tra chất lượng, nghiệm thu;
- Các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân;
- Kiến nghị, đề xuất;
- Kế hoạch thực hiện trong tuần tiếp theo.

Đối với các vấn đề phát sinh có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, an toàn hoặc phạm vi thực hiện, Công ty phải báo cáo kịp thời cho Chủ đầu tư và các bên liên quan để phối hợp xử lý, không chờ đến kỳ báo cáo định kỳ.

2. Tổ chức thực hiện

Ngay sau Hội nghị triển khai tại xã, Công ty phối hợp với UBND xã Sơn Tây Thượng thống nhất các nội dung phục vụ tổ chức thi công, gồm:

- Đầu mối phối hợp của các bên;

- Danh sách 09 thôn sau sắp xếp và phạm vi triển khai;
- Thứ tự, thời gian và lịch triển khai tại từng thôn (theo bảng tại Mục V, bắt đầu từ ngày 28/9/2026);
- Phương thức thông báo kế hoạch đến người sử dụng đất;
- Kế hoạch phối hợp cung cấp, khai thác hồ sơ và tài liệu;
- Phương thức phối hợp xác định ranh giới, mốc giới; kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn người dân phát quang, phát dọn và cấm cọc ranh trước ngày đo;
- Bố trí người dẫn đạc, phiên dịch tại các thôn đồng bào dân tộc thiểu số;
- Phương án xử lý các trường hợp vắng mặt, thiếu hồ sơ, không thống nhất ranh giới hoặc phát sinh vướng mắc.

Trên cơ sở nội dung đã thống nhất, Công ty tổ chức các tổ công tác triển khai thực hiện theo lịch được thông báo; đồng thời thường xuyên phối hợp với UBND xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực, Trưởng thôn, lực lượng tại thôn và người sử dụng đất để bảo đảm công việc được thực hiện liên tục, đồng bộ và đúng tiến độ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh nội dung ngoài phạm vi, khối lượng hoặc khác với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán được phê duyệt, Công ty phải tổng hợp, báo cáo Chủ đầu tư và cơ quan có thẩm quyền xem xét, thống nhất phương án xử lý trước khi triển khai thực hiện.

3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Cán bộ phụ trách địa bàn chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện của các tổ công tác; kịp thời báo cáo chỉ huy thi công các vấn đề phát sinh.

- Các tổ công tác chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung, phạm vi và lịch triển khai được giao; chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và người sử dụng đất trong quá trình thực hiện.

- Bộ phận kỹ thuật, kiểm tra chất lượng và bộ phận xử lý bản đồ, hồ sơ, cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và xử lý kịp thời sản phẩm từ hiện trường, bảo đảm không để tồn đọng dữ liệu làm ảnh hưởng đến tiến độ chung.

- Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc chịu trách nhiệm trước Liên danh và Chủ đầu tư về phần việc tại xã Sơn Tây Thượng theo Thỏa thuận liên danh và Hợp đồng số 03/2026/HĐ-TVTCG3; phối hợp với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Cát Minh và Công ty Cổ phần Khảo sát Đo đạc và Môi trường Nam Việt thống nhất tiếp biên, biểu mẫu, quy cách sản phẩm và lịch báo cáo chung của Gói thầu.

- Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc chịu trách nhiệm điều hành chung, kiểm soát tiến độ, chất lượng, nhân lực, thiết bị và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thành nhiệm vụ theo đúng kế hoạch được giao.

XI. KẾT LUẬN

Kế hoạch này là cơ sở để Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc tổ chức triển khai thực hiện các hạng mục được giao trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng; đồng thời là căn cứ để Công ty phối hợp với UBND xã Sơn Tây Thượng, Công an xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực, 09 thôn và người sử dụng đất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã Sơn Tây Thượng và các cơ quan, đơn vị có liên quan quan tâm phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai, nhất là công tác thông báo, tuyên truyền đến người dân; chuẩn bị ranh giới, phát quang, phát dọn và cấm cọc các điểm góc đã thống nhất trước khi đo; bố trí người dẫn đạc, phiên dịch; xác định ranh giới, mốc giới thửa đất; cung cấp hồ sơ, tài liệu; kê khai, đăng ký đất đai; kiểm tra, đối soát thông tin và phối hợp xử lý các trường hợp phát sinh, vướng mắc tại địa phương.

Với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị và sự đồng thuận của người sử dụng đất, Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc phấn đấu hoàn thành đầy đủ khối lượng được giao, bảo đảm tiến độ, chất lượng, yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ sản phẩm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc vượt quá phạm vi giải quyết của đơn vị thi công, Công ty sẽ kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ đầu tư và cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xem xét, xử lý.

Công ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường Phương Bắc trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện của UBND xã Sơn Tây Thượng, các cơ quan, đơn vị, 09 thôn và người sử dụng đất trong quá trình thực hiện nhiệm vụ./.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Văn phòng đăng ký đất đai;
- Đơn vị tư vấn giám sát;
- UBND xã Sơn Tây Thượng;
- Lưu P. HCTH.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Muôn